TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG HỒ** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 95/2019/HNGĐ-ST Ngày: 22/7/2019 V/v "Tranh chấp ly hôn"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Nguyễn Hữu Thành**
- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông **Trần Văn Hưng**
2. Ông **Nguyễn Văn Trước**
- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Thế Anh** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên toà:* Không tham gia

Trong ngày 22 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 177/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2019 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị Ngọc Y**, sinh năm 1979

Địa chỉ: 68C/8 ấp P, xã Q, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

* Bị đơn: Anh **Nguyễn Thành T**, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: 68C/8 ấp P, xã Q, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN

***** Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị Ngọc Y trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2008 qua quen biết tìm hiểu nhau chị Phạm Thị Ngọc Y và anh Nguyễn Thành T đã tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo tập quán, có đăng ký kết hôn vào ngày 05/02/2010 tại UBND xã Q, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian sau ngày cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau đến năm 2012 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau, bản thân chị Y đã nhiều lần cố gắng khắc phục mâu thuẫn để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng vẫn không được. Nay

chị Y nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn nữa do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Phạm Thị Ngọc Y yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thành T.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Phạm Thiên T, sinh ngày 15/12/2010 và Nguyễn Phạm Hạo T, sinh ngày 30/11/2016. Hiện nay 02 con chung đang chung sống cùng với chị Y. Khi ly hôn, chị Y yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung đồng thời yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 1.000.000đ/tháng cho đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Thành T vắng mặt mặc dù đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ và cũng không gửi bản khai ý kiến cho Tòa án.

* Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn chị Phạm Thị Ngọc Y vẫn bảo lưu ý kiến của mình.

- Bị đơn anh Nguyễn Thành T vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Phạm Thị Ngọc Y có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long giải quyết việc hôn nhân của chị và anh Nguyễn Thành T. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn anh Nguyễn Thành T vắng mặt mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh Nguyễn Thành T.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2008 qua quen biết tìm hiểu nhau chị Phạm Thị Ngọc Y và anh Nguyễn Thành T đã tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo tập quán, có đăng ký kết hôn vào ngày 05/02/2010 tại UBND xã Q, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long là phù hợp với quy định tại Điều 9 của Luật hôn

nhân và gia đình năm 2014, do đó quan hệ hôn nhân là hợp pháp và được pháp luật công nhận.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Ngọc Y, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Phạm Thị Ngọc Y và anh Nguyễn Thành T chung sống hạnh phúc với nhau đến năm 2012 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau, bản thân chị Y đã nhiều lần cố gắng khắc phục mâu thuẫn để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng vẫn không được. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Y và anh T là tình cảm vợ chồng không còn do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, mục đích hôn nhân không đạt được do đó yêu cầu của chị Phạm Thị Ngọc Y yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thành T là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Phạm Thiên T, sinh ngày 15/12/2010 và Nguyễn Phạm Hạo T, sinh ngày 30/11/2016. Hiện nay 02 con chung đang chung sống cùng với chị Y. Khi ly hôn, chị Y yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung đồng thời yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 1.000.000đ/tháng cho đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi. Xét yêu cầu của chị Phạm Thị Ngọc Y, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án, cháu Nguyễn Phạm Thiên T có trình bày trong bản tự khai đề ngày 04/4/2019, trong trường hợp cha và mẹ cháu ly hôn với nhau, cháu Nguyễn Phạm Thiên T có nguyện vọng được tiếp tục chung sống cùng với mẹ cháu là chị Phạm Thị Ngọc Y. Do đó cần ghi nhận nguyện vọng của cháu Nguyễn Phạm Thiên T, giao cháu Nguyễn Phạm Thiên T cho chị Phạm Thị Ngọc Y được tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục theo nguyện vọng của cháu là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Đối với cháu Nguyễn Phạm Hạo T chưa đủ 36 tháng tuổi do đó giao cháu Nguyễn Phạm Hạo T cho chị Phạm Thị Ngọc Y được tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục theo yêu cầu của chị Y là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

Xét yêu cầu của chị Phạm Thị Ngọc Y yêu cầu anh Nguyễn Thành T cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 1.000.000đ/tháng cho đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi, Hội đồng xét xử xét thấy: Yêu cầu của chị Y là có cơ sở bởi vì anh T là cha ruột của 02 cháu Nguyễn Phạm Thiên T và Nguyễn Phạm Hạo T đồng thời là người không trực tiếp nuôi con, con chung của chị Phạm Thị Ngọc Y và anh Nguyễn Thành T là người chưa thành niên, không có khả năng lao động để tự nuôi sống mình nên cần được cấp dưỡng. Do đó yêu cầu của chị Phạm Thị Ngọc Y yêu cầu anh Nguyễn Thành T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 1.000.000đ/tháng cho đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại các Điều 110, Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Phạm Thị Ngọc Y là nguyên đơn nên phải chịu toàn bộ án phí giải quyết vụ án hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Do yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Phạm Thị Ngọc Y được chấp nhận, buộc anh Nguyễn Thành T phải chịu toàn bộ án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Áp dụng Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Ngọc Y yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thành T.

2. Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Phạm Thiên T, sinh ngày 15/12/2010 và Nguyễn Phạm Hạo T, sinh ngày 30/11/2016. Khi ly hôn, giao 02 cháu Nguyễn Phạm Thiên T và Nguyễn Phạm Hạo T cho chị Phạm Thị Ngọc Y được tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục đồng thời anh Nguyễn Thành T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 1.000.000đ/tháng cho đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Thành T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Buộc chị Phạm Thị Ngọc Y nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ từ 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu số 0002294 ngày 04/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Buộc anh Nguyễn Thành T nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú để yêu cầu Tòa án cấp trên trực tiếp giải quyết theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKS nhân dân huyện Long Hồ;
- Chi cục THADS HLH;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hữu Thành